

Bản án số: 101/2024/DS- ST
Ngày 26/7/2024
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
Tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Phong
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Nam, bà Mai Thị Nhắc
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 202/2024/TLST-DS, ngày 17 tháng 6 năm 2024, về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 334A/2024/TB-TA ngày 11/7/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 348A/2024/QĐST-DS ngày 18/7/2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng A (người đại Dện ông Phan Trọng L có yêu cầu xét xử vắng mặt)

* **Bị đơn:** Võ Thị L, sinh 1965; Trú tại: Ấp An Th, xã Thành Thới B, huyện Mỏ cày N, tỉnh Bến Tre (có mặt).

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Võ Tường D, sinh năm 1997; Trú tại: Ấp An Th, xã Thành Thới B, huyện Mỏ cày N, tỉnh Bến Tre (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 22/7/2024, đại Dện nguyên đơn ông Phan Trọng L trình bày:

Ngày 17/3/2021, bà Võ Thị L đồng thời nhận uỷ quyền của con là Võ Tường D có ký kết hợp đồng vay của Ngân hàng số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, hạn trả cuối cùng vào ngày 17/3/2023, lãi suất 7.92%/năm, lãi suất trả hàng tháng, phân kỳ trả nợ gốc 12 tháng/01 kỳ với số tiền 15.000.000 đồng. Từ ngày 19/10/2022 đến nay bà L không trả vốn, lãi. Tính đến ngày 26/7/2024 bà L, ông D phải thanh toán cho Ngân hàng vốn gốc 30.000.000 đồng, lãi suất 4.489.489 đồng.

Nay yêu cầu bà L, ông D liên đới trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc, lãi suất tính đến ngày 26/7/2024 là 34.489.489 đồng và yêu cầu bà L, ông D liên đới tiếp tục trả lãi phát sinh như mức lãi trong sổ vay vốn nêu trên kể từ ngày 27/7/2024 đến khi trả hết nợ.

Tại phiên toà bị đơn bà L trình bày: Thừa nhận có vay ngân hàng và còn nợ số tiền vốn, lãi như Ngân hàng trình bày. Tuy nhiên do điều kiện kinh tế khó khăn đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng đến khi trả hết nợ. Phần lãi suất xin không trả.

Tại biên bản hoà giải ngày 19/7/2024 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông D trình bày: Thừa nhận có ủy quyền cho bà L để ký kết vay số tiền như Ngân hàng trình bày. Tuy nhiên do điều kiện kinh tế khó khăn đồng ý cùng bà L trả nhưng xin trả dần đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

*** Về áp dụng pháp luật tố tụng:**

[1] Về quyền khởi kiện: Ngân hàng cho rằng bà L, ông D vi phạm nghĩa vụ hợp đồng mà ông bà đã ký kết với Ngân hàng nên khởi kiện. Căn cứ khoản 2 điều 68, điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Ngân hàng có quyền khởi kiện.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đối với yêu cầu của nguyên đơn là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã Thành Thới B, huyện Mỏ Cày Nam. Do đó Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

*** Về nội dung giải quyết vụ án:**

[1] Giao dịch vay tiền giữa bà L, ông D với Ngân hàng được các bên tự nguyện ký kết xác L và phía bà L, ông D cũng thừa nhận đã vi phạm nghĩa vụ. Đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh. Do bà L, ông D vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng, căn cứ nội dung hợp đồng các bên thỏa thuận thì nguyên đơn có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và các khoản lãi suất các bên thỏa thuận không vi phạm pháp luật, nên khẳng định yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, nên được chấp nhận toàn bộ.

[2] Do bà L, ông D vi phạm nghĩa vụ, nên phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng do bà L ông D thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điều 385, 422, 466 Bộ luật dân sự . Điều 95 luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng khoản 2 điều 26, điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Võ Thị L, ông Võ Tường D liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền vốn gốc 30.000.000 đồng, lãi suất 4.489.489 đồng. Tổng cộng là 34.489.489 đồng và buộc bà L, ông D liên đới tiếp tục trả lãi phát sinh như mức lãi trong sổ vay vốn nêu trên kể từ ngày 27/7/2024 đến khi trả tất nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm: bà L ông D được miễn nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án. Bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mô Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Nam(1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

